

## MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU SỰ BIẾN ĐỔI CƠ CẤU XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI

NGUYỄN AN LỊCH

Một trong những biểu hiện quan trọng của sự tiến bộ và phát triển xã hội là sự biến đổi cơ cấu xã hội - sự biến đổi vị trí của các giai cấp, các tầng lớp dân cư trong hệ thống sản xuất xã hội - sự biến đổi quan hệ của các giai cấp và tầng lớp đó đối với tư liệu sản xuất, đối với tổ chức và phân công lao động xã hội... Mỗi thời kỳ phát triển của một xã hội đều xuất hiện một cơ cấu xã hội thích hợp. Điều đó đã được thể hiện rõ trong suốt quá trình lịch sử. Nhiều nhà xã hội học trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này. Nghiên cứu về cơ cấu xã hội sẽ là cơ sở cho việc nghiên cứu các vấn đề khác trong xã hội và cho việc hoạch định chủ trương chính sách kinh tế - xã hội của các Nhà nước.

Trong xu hướng đổi mới của Thế giới hiện đại, đặc biệt trong sự khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa, đã xuất hiện nhiều khuynh hướng khác nhau trong việc đi tìm con đường và mô hình mới của xã hội hiện tại.

Thực tiễn của Thế giới và của xã hội Việt Nam đã đặt ra nhiệm vụ cấp bách phải nghiên cứu về cơ cấu xã hội.

Đại hội VI của Đảng CSVN (1986) đã đề ra đường lối đổi mới, mở ra bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Công cuộc đổi mới mặc dù tập trung giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội cấp bách nhưng nó đã ảnh hưởng sâu rộng đến các lĩnh vực trong đời sống xã hội, đã tác động đến các tầng lớp dân cư và các tập đoàn xã hội. Chính sự thay đổi trong cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế đã dẫn đến sự biến đổi trong cơ cấu giai cấp xã hội. Không nghiên cứu đầy đủ sự biến đổi của cơ cấu xã hội và những yếu tố tác động đến sự biến đổi đó sẽ không thể có chính sách kinh tế và chính sách xã hội đúng. V.I. Lênin đã chỉ ra rằng: "Kết cấu xã hội của xã hội và chính quyền của nhiều biến đổi, nếu không tìm hiểu các biến đổi này thì không thể nào tiến được một bước trong bất kỳ lĩnh vực hoạt động xã hội nào" (1)

Đại hội lần thứ VI của Đảng đã coi điều tra cơ bản về cơ cấu giai cấp - xã hội Việt Nam là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các ngành khoa học tự nhiên và xã hội. Đó chính là căn cứ khoa học để Đảng và Nhà nước ta đề ra các chủ trương chính sách kinh tế - xã hội trong thời kỳ quá độ.

Do tính cấp bách của vấn đề, một số cơ quan, Viện nghiên cứu, nhà khoa học ở nước ta đã và đang nghiên cứu vấn đề cơ cấu xã hội Việt Nam trên nhiều bình diện khác nhau.

Một số vấn đề có tính chất phương pháp luận trong quá trình nghiên cứu đã được nhiều người quan tâm và cũng xuất hiện nhiều quan điểm khác nhau.

Khái niệm đầu tiên - Khái niệm về cơ cấu xã hội đã có nhiều ý kiến khác nhau. Nhận thức về cơ cấu xã hội khác nhau tất nhiên quan niệm về sự biến đổi của chúng cũng khác nhau.

Từ những năm 20 của Thế kỷ này, vào tháng 5/1927, nhà khoa học Xô viết Yu. Lamm đã nêu định nghĩa về cơ cấu xã hội. Nhiều nhà xã hội, triết học, sử học của nhiều nước như Bungari (Mikhailov, Osakov, Dimitrov, Dobrianov v.v...), Liên Xô (Rutskèvich, Philippov, Ivanov, Ambrosov, Pablenov v.v...), Ba Lan, Đức, Hungari, Bỉ, Pháp... đã đề một thời gian dài và tốn nhiều công sức để phân tích khái niệm này. C. Mac đã sử dụng khái niệm "tổ chức xã hội" để giải thích về cơ cấu xã hội.

Sở dĩ xác định khái niệm này khó khăn chủ yếu là do: một mặt, xã hội với tư cách là một hệ thống ổn định, tự phát triển và bao gồm nhiều loại cơ cấu khác nhau, các cơ cấu đó có sự sắp xếp, bố trí khác nhau và có sự tác động qua lại lẫn nhau rất phức tạp; mặt khác xã hội lại là một hệ thống luôn luôn vận động và biến đổi. Trong quá trình vận động, biến đổi ấy sẽ diễn ra sự thay đổi giữa cơ cấu cũ và cơ cấu mới, đồng thời làm xuất hiện các thành phần mới của hệ thống xã hội.

Cơ cấu xã hội là một khái niệm chung nhất, thể hiện các mối quan hệ cơ bản có tính quy luật phổ biến của các phương diện chính của đời sống xã hội. Trong hệ thống các quan hệ xã hội thì quan hệ kinh tế có vai trò quyết định. Chỉ có căn cứ vào quan hệ kinh tế mới có thể phân tích được các quan hệ khác và tái hiện cơ cấu xã hội tương ứng. Cùng với các quan hệ kinh tế là mạng lưới chằng chịt các mối quan hệ khác - phụ thuộc và tác động lẫn nhau, liên kết đan vào nhau thành một hệ thống các quan hệ xã hội đặc trưng cho mỗi thời kỳ lịch sử, nó xác định trật tự và tính ổn định tương đối của các mối quan hệ đó. Hệ thống các quan hệ xã hội thay đổi qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau, tạo nên những cơ cấu xã hội khác nhau.

Xét theo nghĩa rộng, cơ cấu xã hội là một hệ thống tương đối ổn định của các cộng đồng người khác nhau. Toàn bộ hệ thống các cộng đồng và các nhóm xã hội được hình thành và phát triển trên cơ sở cơ cấu kinh tế - xã hội, trên cơ sở quá trình tái sản xuất xã hội, quá trình phân công và tổ chức lao động xã hội. Nhưng hệ thống ấy lại không đồng nhất về giá trị, về vị trí, về vai trò trong quá trình tái sản xuất xã hội.

Xã hội học M... xit cho rằng: trong xã hội có giai cấp, cơ cấu giai cấp xã hội là mặt cốt lõi của cơ cấu xã hội - nó quy định khuynh hướng phát triển của cơ cấu xã hội. Đó cũng là xét theo nghĩa hẹp của từ này.

Không nhận thức đúng vai trò của cơ cấu giai cấp xã hội trong cơ cấu xã hội sẽ mắc sai lầm khi xem xét các mối quan hệ nhóm xã hội và sẽ mất phương hướng khi xét quá trình biến đổi của cơ cấu xã hội. Nhưng mặt khác, nếu đồng nhất cơ cấu giai cấp xã hội

với cơ cấu xã hội, xem nhẹ vai trò của các nhóm xã hội, các tầng lớp trung gian cũng mắc sai lầm. Cơ cấu giai cấp xã hội không bao giờ tồn tại ở ngoài sự hoạt động xã hội. Trái lại, nó tồn tại thông qua sự hoạt động thực tiễn xã hội với những điều kiện khách quan nhất định. Nó được hình thành trên cơ sở của các hình thức sở hữu, của việc phân công và tổ chức lao động xã hội. Nó gắn liền với quá trình sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần, với quá trình phát triển của khoa học kỹ thuật, quá trình phát triển giáo dục... và quá trình quản lý xã hội. Các quyền lợi, lợi ích cơ bản và các mối quan hệ cơ bản của con người đều có liên quan với cơ cấu giai cấp xã hội. Nó để lại dấu ấn đậm nét trong tính chất và cơ cấu của các nhóm xã hội, các cộng đồng dân tộc, các khu vực dân cư, các tập thể lao động, các loại hình gia đình, các tổ chức xã hội.

Cùng với sự tồn tại và phát triển của các giai cấp, các nhóm xã hội được hình thành theo phương thức liên kết trong quá trình phát triển xã hội mặc dù trong đó còn có các yếu tố không đồng nhất như yếu tố kinh tế, văn hóa, văn minh, tâm lý, truyền thống dân tộc, tôn giáo, phong tục tập quán. Mặc khác, các giai cấp và các nhóm xã hội ấy còn gắn liền với quá trình tái sản xuất xã hội và sự kế tục giữa các thế hệ, với đặc điểm riêng biệt của dân tộc, của giới tính và lứa tuổi (nhất là tuổi lao động). Điều kiện tiên quyết cho sự tái sản xuất các quá trình xã hội không chỉ là tái sản xuất xã hội mà còn là tái sản xuất ra con người, vì chính "con người vừa là đạo diễn vừa là diễn viên của màn kịch lịch sử của chính mình" (Mác), vừa là chủ thể và khách thể của quá trình này.

Vì vậy, khi xét đến cơ cấu xã hội nói chung, cơ cấu giai cấp - xã hội nói riêng, không thể không chú ý đến các tiêu chí về giới tính (nam, nữ), về lứa tuổi (thanh niên, những người già, những người hưu trí...), về các loại lao động khác nhau, về đặc điểm xã hội hóa, về tính tích cực lao động và trình độ chuyên môn, tay nghề của các tầng lớp, các nhóm nghề nghiệp xã hội khác nhau, các nhóm xã hội trung gian giữa các giai cấp hoặc trong nội bộ từng giai cấp.

Tính đa dạng muôn hình muôn vẻ của cơ cấu xã hội cũng như cơ cấu giai cấp xã hội không chỉ gắn với kinh tế, với quá trình sản xuất và kinh doanh... mà còn liên quan chặt chẽ với cơ cấu chính trị, văn hóa, giáo dục, tư tưởng, với các tổ chức xã hội. Các tổ chức xã hội thường là đặc trưng cho tính tự giác, tính tổ chức của cơ cấu xã hội ở mức độ tổng hợp toàn bộ các mối quan hệ xã hội. Mỗi loại tổ chức xã hội sẽ có vị trí, vai trò khác nhau trong tổ chức của cơ cấu xã hội. Do quyền lợi của các giai cấp, các nhóm xã hội khác nhau đã dẫn đến việc hình thành các tổ chức xã hội tương ứng nhằm bảo vệ các quyền lợi đó, như các tổ chức đảng phái chính trị, các tổ chức xã hội tôn giáo. Thông qua các tổ chức đó, các giai cấp, các nhóm xã hội đấu tranh nhằm duy trì, bảo vệ quyền lợi của nhóm cũng như của bản thân mình.

Dù các yếu tố chính trị, văn hóa, tư tưởng, tổ chức... nói chung là thượng tầng kiến trúc có vai trò quan trọng đến đâu, cũng cần phải khẳng định rằng: điều kiện cơ bản cho sự tồn tại và phát triển của cơ cấu xã hội là tính thống nhất và tính liên tục của quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội, của hệ thống phân công lao động và tổ chức lao động xã hội. Sự phân công và tổ chức lao động xã hội đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu xã hội. Chính C. Mác đã chỉ ra rằng: Sự tồn tại đồng thời của các thể loại lao động khác nhau "và lao động tồn tại lẫn nhau". Và F. Anghen cũng đã đề cập đến: trong sự phân chia các

**giai cấp xã hội, có quy luật phân chia lao động.**

Sự mâu thuẫn về lợi ích của các giai cấp, các nhóm xã hội, cũng như sự khác nhau về địa vị, vai trò, về sự bình đẳng và không bình đẳng giữa các nhóm xã hội khác nhau đều liên quan chặt chẽ với hệ thống sản xuất xã hội, với sự phân công và tổ chức lao động xã hội.

Có thể nói rằng, sự phân công lao động xã hội là bộ phận cấu thành của lực lượng sản xuất cũng như của các quan hệ sản xuất. Chính do tính chất hai mặt mâu thuẫn của mình, sự phân công lao động xã hội quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các giai cấp, các tầng lớp riêng biệt trong cơ cấu xã hội. Trên cơ sở đó địa vị và quyền lực của mỗi thành viên trong cơ cấu xã hội cũng được xác định.

Cơ cấu xã hội là một tiêu chí tổng hợp. Nó thể hiện sự tiến bộ xã hội, nó là thước đo tối nhất về các khả năng hiện thực cho sự phát triển toàn diện của con người và các nhóm giai cấp - xã hội, các cộng đồng của con người. Trong một phạm vi nhất định, trong mỗi xã hội, cơ cấu giai cấp - xã hội có thể điều chỉnh hệ thống các mối quan hệ xã hội. Nếu bản chất của hệ thống các mối quan hệ xã hội thống nhất, thì theo quy luật khách quan, các nhóm xã hội có lợi ích cơ bản phù hợp với nhau sẽ xích lại gần nhau và địa vị của các thành viên sẽ ổn định tương đối. Và đó cũng là cơ sở tạo nên sự ổn định của cơ cấu xã hội. Nhưng sự thống nhất của hệ thống các quan hệ xã hội không phải là sự thống nhất tuyệt đối. Đó là sự thống nhất bao hàm mâu thuẫn trong quá trình phát triển. Quá trình ấy tạo nên sự biến đổi cơ cấu xã hội và sự thay đổi vị trí các thành phần trong cơ cấu xã hội ấy.

Có thể xét một số phương diện cơ bản của cơ cấu xã hội.

1. Cơ cấu giai cấp xã hội giữ vai trò trung tâm của cơ cấu xã hội.

a - Các giai cấp cơ bản và không cơ bản

b - Các tầng lớp trung gian bên trong giai cấp và giữa các giai cấp

2. Cơ cấu xã hội - dân số

a - Cơ cấu giới: nam - nữ

b - Cơ cấu tuổi: thanh niên, người già, về hưu

c - Cơ cấu lao động, nghề nghiệp

d - Cơ cấu văn hóa

3. Cơ cấu xã hội - dân cư - Xét theo phương diện khu vực cư trú: thành thị, nông thôn, đồng bằng, trung du, miền núi.

Xét theo các cộng đồng xã hội: dân tộc, chủng tộc, gia đình.

4. Cơ cấu xã hội tổ chức: cơ cấu các đảng phái chính trị, các tổ chức xã hội, các đoàn thể, các tổ chức tôn giáo.

Tính chất đa dạng, phong phú của quá trình phát triển xã hội sẽ dẫn tới sự đa dạng phong phú của cơ cấu xã hội. Một trong các nhiệm vụ cơ bản của nghiên cứu cơ cấu xã



hội hiện nay là làm sao thấy rõ được tính đa dạng phong phú đó, tạo cơ sở cho sự dự đoán chính xác tiến trình phát triển của xã hội, tìm ra được các yếu tố tác động các quá trình xã hội. Do đó việc xem xét các yếu tố khách quan và chủ quan trong quá trình tác động đến sự biến đổi cơ cấu xã hội là vấn đề có tầm quan trọng trong phương pháp luận nghiên cứu.

Xã hội nói chung, cơ cấu xã hội nói riêng bao giờ cũng tồn tại và phát triển tuân theo các quy luật khách quan, phụ thuộc vào điều kiện khách quan, và làm xuất hiện các khả năng khách quan trong quá trình phát triển.

Nhận thức đúng đắn và vận dụng sáng tạo các quy luật khách quan, các điều kiện khách quan, phát hiện được các khả năng khách quan và biến các khả năng ấy thành hiện thực, đó là vai trò của các nhân tố chủ quan. Con người, với tư cách là chủ thể của lịch sử, có vai trò quan trọng trong nhân tố chủ quan. Trong điều kiện hiện nay, con người đang được quan tâm đặc biệt, nhất là đang được xem xét lại trong mối quan hệ con người - xã hội - nhà nước. Con người, với kiến thức khoa học hiện đại, có khả năng to lớn trong việc điều khiển quá trình xã hội bằng quy luật và tri thức khoa học. Tuy nhiên, con người không thể tùy tiện, duy ý chí chủ quan, dẫn đến phủ nhận, quy luật khách quan. Mục đích hoạt động của con người bao giờ cũng bắt nguồn từ hiện thực. Nó là sự thống nhất giữa chủ quan và khách quan. Việc định hướng cơ cấu xã hội sẽ là điểm xuất phát của chủ trương của các Nhà nước và các đảng phái chính trị.

Sự biến đổi cơ cấu xã hội là kết quả của sự tác động nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, của sự thay đổi các hình thức sở hữu, sự thay đổi kỹ thuật trong sản xuất, trong hệ thống tổ chức, quản lý, trong quá trình điều chỉnh sự phân phối lợi ích và nhu cầu, trong quá trình giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước, trong quá trình quần chúng tham gia vào đời sống chính trị - xã hội - văn hóa. Vì vậy không thể đem một khuôn mẫu có sẵn - một cơ cấu xã hội lý tưởng áp đặt vào xã hội hiện thực, cho rằng cơ cấu xã hội chỉ có công nhân, nông dân, trí thức mà quên mất các giai cấp, các tầng lớp xã hội khác đang tồn tại và phát triển do sự tác động của nền kinh tế nhiều thành phần, do sự hội nhập của nhiều thị trường kinh tế khác nhau.

Cơ cấu xã hội của nước ta cũng đang diễn ra đa dạng, phong phú, nhiều mâu thuẫn đan xen nhau, nhiều yếu tố chưa định hình rõ. Sự chuyển đổi từ cơ cấu kinh tế và cơ cấu xã hội truyền thống sang cơ cấu kinh tế và cơ cấu xã hội quá độ, sự thay đổi địa vị các giai tầng xã hội, sự di động dân cư giữa các vùng lãnh thổ, sự gián đoạn giữa các thế hệ... đang đưa đến sự biến đổi phức tạp trong cơ cấu xã hội Việt Nam từ nông thôn đến thành thị.

Hiện tượng phân tầng xã hội trong nhiều vùng nông thôn nước ta đã chứng minh rõ. Nhiều nông thôn tách khỏi nông nghiệp, chuyển sang chuyên làm nghề thủ công, một số trong đó đã trở thành tiêu chủ. Số nông dân chuyển sang kinh doanh, buôn bán, làm dịch vụ ngày càng nhiều, nhất là vùng ven thị trấn, đô thị và các vùng phát triển mạnh kinh tế hàng hóa. Các nhóm xã hội thuộc vùng này thường không ổn định và không vững chắc. Nhưng ngày càng xuất hiện rõ nét hố ngăn cách giữa người giàu và người nghèo. Theo điều tra của Tổng cục thống kê năm 1989, ở nông thôn nước ta, các hộ khá giả có th-

nhập trung bình là 56.413 đồng / người / một tháng. Các hộ nghèo là 7.729 đồng / người / một tháng. Tại xã Ninh Hiệp (Gia Lâm Hà Nội) khoảng cách thu nhập giữa những hộ giàu có và những hộ nghèo chênh lệch 200 lần (thu nhập của một lao động nhà giàu là 15.000 đồng/tháng, còn thu nhập của một lao động trong gia đình khá giả là 2,5 triệu đồng/tháng). Những hộ có thu nhập cao thường tập trung ở nhóm ngành nghề thủ công hoặc buôn bán, tiểu chủ, thầu khoán, chủ xưởng... Những hộ có thu nhập thấp thuộc nhóm lao động thuần nông.

Trong điều kiện thị trường tự do phát triển, sự phân hóa giàu nghèo trở nên gay gắt và những tệ nạn xã hội xuất hiện ngày càng nhiều đã ảnh hưởng lớn đến cơ cấu xã hội.

Trong các vùng đô thị, các khu công nghiệp cũng phân hóa và xuất hiện nhiều nhóm xã hội mới. Nội bộ công nhân, trí thức, viên chức không còn thuần nhất như quan niệm trước đây. Trong công nhân mỏ, một số có vốn đã hùn nhau lại mở các hầm lò tư nhân, đấu thầu các công trình về than, cát, đá và trở thành các "ông chủ" nhỏ như ở vùng Khe cá Quảng Ninh. Số đông không có vốn, không có việc làm đã đi làm thuê cho các ông chủ này. Nhiều công nhân viên chức trong nhiều nhà máy, xí nghiệp, cơ quan đã thâm nhập vào thị trường tự do để kinh doanh, buôn bán một số mặt hàng nhằm tăng thu nhập ngoài lương. Trong số 38.443 công ty tư nhân ở Hà Nội có 16.299 là do gia đình cán bộ, viên chức kinh doanh. Nhiều thầy giáo đã mở rộng hoạt động ngoài chuyên môn (hơn 50%) để duy trì sự ổn định đời sống hàng ngày. Đời sống gia đình khó khăn đang là nguyên nhân hàng đầu cản trở sự hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy của đội ngũ giáo chức ở nước ta.

Cơ cấu xã hội nước ta đã trải qua nhiều giai đoạn trong quá trình lịch sử, đang bị tác động to lớn bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan và đang biến đổi phức tạp.

Sự biến đổi đó đã diễn ra dưới nhiều hình thái khác nhau, từ sự di động xã hội (theo chiều ngang và chiều dọc), sự thay đổi cơ cấu nghề nghiệp, cơ cấu dân cư và xuất hiện nhiều nhóm xã hội mới - Cơ cấu xã hội đã bao hàm nhiều giai cấp và tầng lớp khác nhau, không chỉ có công nhân, nông dân, trí thức mà còn có các thành phần tư sản tư nhân, tư sản thuộc tư bản Nhà nước, tiểu chủ, cá thể... Không những thế, nội bộ các giai cấp và tầng lớp cũng thay đổi. Những biến đổi nói trên còn đang định hình và diễn biến đa dạng, chưa ổn định, còn phụ thuộc vào sự tác động của nhiều yếu tố.

Trong các yếu tố tác động đến sự biến đổi cơ cấu xã hội, cần xem xét một cách đồng bộ. Đi đôi với việc mở rộng thành phần kinh tế hàng hóa thì cần làm rõ các vấn đề có tính chất pháp luật về sở hữu, về thuế phù hợp với các thành phần trong cơ cấu xã hội, các vấn đề về quan hệ giữa dân chủ kinh tế và dân chủ xã hội, dân chủ chính trị, quan hệ giữa bình đẳng và bất bình đẳng, giữa lao động và bóc lột trong đời sống xã hội.

## CHÚ THÍCH

(1) V. I. Lênin, Toàn tập, Nxb TB, Moskva, T. 20, tr. 221.